

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Minh Khiết và Hoàng Công Hợp.

- Thư ký phiên tòa: ông Chiêm Tiên Quý Nhân-Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 369/2023/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2023/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Khoa Nam P, sinh năm 1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: nhà số A, Khu phố A, Đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên kho; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Khoa T** (chết) và bà **Lê Thị Nguyệt H**; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 01-5-2023 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 10-5-2023 “có mặt”.

*Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn K; địa chỉ: số C, Đường Số B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc): ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1997. Nơi thường trú và cư trú: nhà số E, Đường Số B, KDC B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: anh **Nguyễn Thanh L1**, sinh năm 1991. Nơi thường trú và cư trú: nhà số E, Đường Số B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Lê Khắc H1**, sinh năm 1995. Nơi thường trú và cư trú: thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khoa Nam P là nhân viên kho tại “Địa điểm kinh doanh Công ty Trách nhiệm hữu hạn K” (gọi tắt là Công ty K), số H, đường T, phường B, quận

B từ tháng 12/2022 và do được bố trí ngồi làm việc chung phòng với chị **Võ Thị Kiều O** làm kế toán kiêm thủ quỹ của **Công ty K** nên biết chị **O** thường hay nhận tiền của nhân viên giao hàng mang về giao rồi cất trong hộc bàn làm việc khóa lại nhưng chìa khóa thì để trên mặt bàn. Vào sáng ngày 26/4/2023, do **P** tham gia đánh bạc trên trang “web www.188bet.com” và thua hết tiền nên nảy sinh ý định lấy tiền của **Công ty K** mà chị **O** đang còn cất giữ. Khi đó trong ngày 26/4/2023, **P** đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của **Công ty K** cụ thể như sau:

Lần 1: vào khoảng 12 giờ ngày 26/4/2023, **P** thấy chị **O** đi ra khỏi phòng nên **P** đến kéo cửa ra vào rồi ngồi vào ghế của chị **O** và lấy chìa khóa mở hộc bàn ra thấy có 02 xấp tiền được buộc lại bằng dây thun chung với hóa đơn bán hàng. Khi đó, **P** nghĩ nếu lấy nguyên 01 xấp hoặc hết cả 02 xấp thì sẽ bị chị **O** phát hiện nên chỉ rút lấy 01 số tờ tiền nhất định. Sau khi lấy được tiền, **P** khóa hộc bàn và để chìa khóa lại chỗ cũ rồi cất tiền vào túi quần bên trái và đi ra ngoài. Do trước đây, **P** có mở tài khoản số 107869604412 tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N** nên liền đi đến cửa hàng dịch vụ nhận tiền mặt để chuyển vào tài khoản ngân hàng. Tại đây, **P** kiểm đếm số tiền này được 16.500.000 đồng và nộp chuyển vào tài khoản hết 16.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau đó, **P** sử dụng dịch vụ chuyển tiền trực tuyến của **ngân hàng V1** chuyển khoản 15.000.000 đồng vào số tài khoản của **P** mở tại trang web “www.188bet.com” để đánh bạc và thua hết.

Lần 2: vào khoảng 13 cùng ngày trên, cũng với cách thức giống như lần thứ nhất. Nhưng lần này, **P** đã lấy được 23.000.000 đồng chuyển khoản hết vào tài khoản ngân hàng rồi sau đó chuyển khoản 22.000.000 đồng vào số tài khoản của **P** mở tại trang web “www.188bet.com” để đánh bạc và thua hết.

Lần thứ 3: vào khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, cũng với cách thức cũ. Nhưng lần này, **P** đã lấy được 22.600.000 đồng, chỉ nộp tiền vào tài khoản 16.000.000 đồng và đánh bạc thu hết; còn lại 6.600.000 đồng tiền mặt thì sử dụng cước lại điện thoại, giấy tờ tùy thân và tiêu xài.

Lần 4: vào khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, cũng với cách thức cũ. Lần này, tuy có nhiều xấp tiền để trong bao nylon màu trắng, nhưng **P** chọn lấy 01 xấp tiền to nhất là 82.000.000 đồng được bọc bên ngoài bằng hóa đơn và 01 xấp tiền có mệnh giá nhỏ hơn là 6.000.000 đồng trong bao nylon rồi cất xấp tiền 6.000.000 đồng cất giấu trong hộc bàn làm việc của **P** và mang xấp tiền 82.000.000 đồng đi chuyển hết vào tài khoản ngân hàng. Sau đó, **P** đã chuyển khoản 2.500.000 đồng vào tài khoản số 1015969749 của anh **Lê Khắc H1** mở tại **ngân hàng V2** để trả nợ cho anh **H1** và chuyển khoản 2.500.000 đồng vào tài khoản số 0011100016248009 của chị **Nguyễn Hoài Lê V** mở tại **Ngân hàng P1** để trả nợ cho chị **V** và chuyển khoản 72.000.000 đồng vào tài khoản của **P** mở tại trang web “www.188bet.com” dùng đánh bạc thua hết. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do sợ bị phát hiện số tiền 6.000.000 đồng đã cất giấu trước đó nên quay lại lấy rồi tắt điện thoại di động và bỏ trốn.

Đến ngày 29/4/2023, quản lý của Công ty là anh Nguyễn Thanh L1 phát hiện sự việc nên đến Công an phường B trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ P vào ngày 01-5-2023 thì Công an phường B đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa đã nêu trên. Như vậy, tổng số tiền mà P chiếm đoạt của Công ty là 150.100.000 đồng; trong đó, đã dùng đánh bạc thua hết 125.000.000 đồng, trả nợ 5.000.000 đồng (chị V đã nộp trả lại 2.500.000 đồng, còn anh H1 chưa nộp trả), giao nộp tiền mặt 5.000.000 đồng, còn trong tài khoản ngân hàng 5.000.000 đồng (đã bị phong tỏa) và đã tiêu xài khác cho cá nhân hết 10.100.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Khoa Nam P đã khai nhận: bị cáo là nhân viên kho của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K. Do được bố trí ngồi làm việc chung phòng với chị Võ Thị Kiều O làm kế toán kiêm thủ quỹ của Công ty nên biết chị O thường hay nhận tiền của nhân viên giao hàng mang về giao nộp rồi cất trong hộc bàn làm việc khóa lại nhưng chìa khóa thì để trên mặt bàn. Trong khi bị cáo đang cần tiền để tham gia đánh bạc trên trang web “www.188bet.com” nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty mà chị O đang cất giữ và để làm được điều này, bị cáo phải chờ lúc chị O đi ra khỏi phòng thì kéo cửa ra vào lại thực hiện. Khi đó, trong thời gian từ khoảng 12 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 26/4/2023, bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty với tổng số tiền là 150.100.000 đồng. Sau khi có tiền, bị cáo đã dùng đánh bạc thua hết tổng cộng 125.000.000 đồng, trả nợ 5.000.000 đồng, nộp lại 5.000.000 đồng, còn trong tài khoản ngân hàng 5.000.000 đồng và đã tiêu xài khác cho cá nhân hết 10.100.000 đồng thì bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại cho Công Ty, nhưng phải được khấu trừ số tiền đã bị tạm giữ và thu hồi.

Bản cáo trạng số: 309/CT-VKS, ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Khoa Nam P ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Khoa Nam P đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của Công ty K là tổng số tiền 150.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05

năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự và vật chứng: đề nghị buộc anh **Lê Khắc H1** nộp lại số tiền 2.500.000 đồng và thu hồi số dư 5.000.000 đồng còn trong tài khoản số 107869604412 của bị cáo mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N** để hoàn trả lại cho **Công ty K**; đồng thời, do đã thu hồi giao trả lại cho **Công ty K** được thêm 7.500.000 đồng nên buộc bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho **Công ty K** số tiền 135.100.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Redmi thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-**Công an quận B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **quận B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay: bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** tại phiên tòa hôm nay cho thấy: trong thời gian từ khoảng 12 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 26/4/2023 bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của **Công ty K** để tại “Địa điểm kinh doanh” số 874/51, **đường T, phường B, quận B**, cụ thể như sau: *lần thứ nhất* là số tiền 16.500.000 đồng, *lần thứ hai* là số tiền 23.000.000 đồng, *lần thứ ba* là số tiền 22.600.000 đồng và *lần thứ tư* là số tiền 88.000.000 đồng (tổng cộng 150.100.000 đồng). Do đó, bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản nhận dạng; biên bản, bản ảnh dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra; sao kê có xác nhận số phát sinh nợ, có và số dư tài khoản số 107869604412 mở tại Chi nhánh **ngân hàng N1-Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)**; một phần vật chứng đã thu giữ được...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với hành vi đánh bạc trên trang Web “www.188bet.com” của bị cáo khai thì, do Cục An toàn thông tin-**Bộ T1** có văn bản trả lời “không xác minh được các thông tin, tài liệu liên quan đến cá nhân, tổ chức đang quản lý, đăng ký thông tin, địa chỉ máy chủ, tổ chức đại diện hợp pháp của trang Web...” này nên

không có căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc của bị cáo là phù hợp. Còn đối với anh **Lê Khắc H1** và chị **Nguyễn Hoài Lê V** thì, tuy bị cáo có dùng một phần tiền chiếm đoạt được của **Công ty K** trả nợ cho anh, chị mỗi người 2.500.000 đồng, nhưng vì cả 02 đều không ai biết tiền đó là do bị cáo phạm tội mà có nên không bị xử lý gì là có cơ sở.

[4] Xét, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của **Công ty K** để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để đánh bạc và tiêu xài cá nhân mà trong, đã 04 lần thực hiện hành vi này với mỗi lần đều có số tiền trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại là **Công ty K** có anh **Nguyễn Thanh L1** làm đại diện theo ủy quyền xin vắng mặt. Nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: Do **Công ty K** mới chỉ thu hồi được 7.500.000 đồng trong tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 150.100.000 đồng nên anh **L1** có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty anh với số tiền còn lại là 142.600.000 đồng. Xét trong số tiền 142.600.000 đồng, do bị cáo đã dùng 2.500.000 đồng trả nợ cho anh **Lê Khắc H1**, nhưng anh **H1** chưa giao nộp lại nên cần phải buộc anh **H1** giao nộp lại để hoàn trả cho **Công ty K**; đồng thời tài khoản số 107869604412 của bị cáo mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N** có số dư 5.000.000 đồng và đã bị phong tỏa cũng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần thu hồi để giao trả cho **Công ty K**. Do đó, chỉ chấp nhận bị cáo bồi thường thiệt hại cho **Công ty K** số tiền còn lại 135.100.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng) của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu

để sung quỹ Nhà nước. Còn số tiền 7.500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho Công ty K nên không xét. Riêng đối với số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo trả nợ cho anh Lê Khắc H1 và được anh H1 thừa nhận, là tiền do phạm tội mà có, nhưng anh H1 chưa giao nộp lại theo yêu cầu của Cơ quan điều tra nên cần buộc anh H1 phải có trách nhiệm giao nộp lại để giao trả lại cho Công ty K. Riêng về số tiền 5.000.000 đồng có trong số dư tài khoản số 107869604412 của bị cáo mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N, đã được thực hiện phong tỏa tài khoản có xác nhận tại Công văn số: 737/DV KH-CN1, ngày 05/7/2023 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh 1-Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Bản sao kê) theo yêu cầu của Cơ quan điều tra là được xem như tài khoản đã niêm phong nên tính tại thời điểm này thì, tài khoản số 107869604412 không còn phát sinh bất kỳ một giao dịch nào, kể cả Ngân hàng cũng không được dùng số tiền có trong tài khoản để khấu trừ các khoản phí dịch vụ của bị cáo. Do đó, phải thu hồi đủ số tiền 5.000.000 đồng để giao trả lại cho bị hại Công ty K là cần thiết.

[8] Bị cáo Nguyễn Khoa Nam P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa Nam P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01-5-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Khoa Nam P bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn K số tiền 135.100.000 (một trăm ba mươi lăm triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Khoa Nam P chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho Công ty tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK24/20TAM, ngày 23/10/2023)

- Buộc anh **Lê Khắc H1** nộp lại số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để giao trả cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn K.**

- Thu hồi số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng trong tài khoản số 107869604412 của bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N** (đang bị phong tỏa theo xác nhận tại Công văn số: 737/DVK H-CN1, ngày 05/7/2023 của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh 1-Thành phố Hồ Chí Minh** có kèm theo Bản sao kê) để giao trả lại cho **Công ty Trách nhiệm hữu hạn K.**

Việc phong tỏa tài khoản số 107869604412 của bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C (V1)-Chi nhánh N** sẽ được dỡ bỏ ngay sau khi thu hồi xong số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.755.000 (sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo **Nguyễn Khoa Nam P** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại **Công ty Trách nhiệm hữu hạn K** (có anh **Nguyễn Thanh L1** làm đại diện theo ủy quyền) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh **Lê Khắc H1** vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

Nơi nhân:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND Q.BT;
- CQĐT-CA Q.BT;
- Nhà tạm giữ-CA Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái

- Luvu hs, Vp.